

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KT
TỈNH KT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày 06/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM – TỈNH KT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn L.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn H và bà Chế Thị M.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị H – Thư ký Toà án nhân dân thành phố KonTum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh C - Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/TLST - HS ngày 24/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Cao Tấn N, (Tên gọi khác: Nam Đ), sinh năm 1993 tại K T; Nơi ĐKKHKT: Thôn Kon Klor 2, xã Đăk Rơ Wa, thành phố K T, tỉnh K T; Chỗ ở hiện nay: Hẻm 11, Trần Cao Vân, phường Thắng Lợi, thành phố K T, tỉnh K T; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Tấn A, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1964; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai trong gia đình; Vợ: Đặng Thị Thu Tr, sinh năm 1999 và có 01 con: Cao Nhật M, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh A X, sinh năm 2000. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn KonGur, xã Đăk Bl, thành phố K T, tỉnh KT.

+ Bà Phạm Thị Tâm, sinh năm 1964. (Có mặt)

+ Cao Tấn A, sinh năm 1964. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Kon Klor 2, xã Đăk Rơ Wa, thành phố K T, tỉnh K T.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Hoàng P sinh năm 2003. (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn Konmonaysolam 2, ph Trường Ch, thành phố K T, tỉnh K T.

+Anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1992. (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn Konrowang, phường Thắng Lợi, thành phố K T, tỉnh KoT.

+ Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1991. (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn KonTumKoPong, phường Thắng Lợi, thành phố K T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/11/2020, Cao Tấn N điều khiển xe mô tô BKS: 82H3-0814 đi đến nhà Lê Thị Mỹ Lệ, trú tại thôn KonTumKoPong, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum chơi nhưng không có Lệ ở nhà. Lúc này, Nam gặp Lư Cách L (*Tên gọi khác: Ty Bánh Bèo*), trú tại 168/9 Trần Phú, phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum đang ở nhà Lệ nên ngồi chơi với Luân. Trong lúc nói chuyện, Nam đưa cho Luân 500.000đ và nhờ Luân mua giúp 01 gói ma túy về sử dụng. Luân cầm tiền đi một lúc rồi quay lại đưa cho Nam 01 gói ma túy và bỏ đi (*Tuy nhiên Lư Cách L không thừa nhận việc đi mua ma túy giúp Nam*). Sau đó, Nam cầm gói ma túy cất giấu vào kẽ giường trong phòng khách nhà Lệ. Một lúc sau, Nguyễn Tuấn Kiệt, trú tại thôn KonroWang, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum và Lê Hoàng Phát, trú tại thôn KonmonaySolam phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum cũng đến nhà Lệ chơi.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, lúc này Lệ đã về nhà và đi ngủ, Cao Tấn N lấy gói ma túy cất giấu trước đó đưa cho Phát. Sau đó Phát bỏ một ít ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy (*nỏ*) có sẵn tại nhà Lệ để sử dụng chung, số ma túy còn lại Phát hàn kín rồi đặt lên giường trả lại cho Nam. Sau đó Nam, Phát, Kiệt cùng sử dụng ma túy.

Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng Công an TP. Kon Tum cùng Công an P.Thắng Lợi tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Lệ, thấy lực lượng Công an nên Nam đã cầm gói ma túy còn lại chạy vào nhà vệ sinh ném ra ngoài cửa thông gió thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy trên.

Tại bản kết luận giám định số 246/KLGD-PC09 ngày 02/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể

rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,603 gam**, là loại **Methamphetamine**.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành thu giữ 0,603 gam Methamphetamine (*sau khi giám định khối lượng còn lại là 0,576 gam*), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động IPHONE S màu xám, chuyển chi cục THADS thành phố Kon Tum bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 82H3-0814 và 01 xe mô tô BKS: 82H1-05509, quá trình điều tra Cơ quan CSSDT Công an thành phố Kon Tum thu giữ tại nhà Lê Thị Mỹ Lệ. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Cao Tấn N nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã trả lại 02 xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSTPKT ngày 24/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Cao Tấn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Tấn N 12 (*Mười hai*) đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/11/2020.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Cao Tấn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 27/11/2020 bị cáo Cao Tấn N đã cất giấu bất hợp pháp 0,603 gam Methamphetamine(sau giám định còn: 0,576 gam). Bị cáo cất giấu số ma túy này tại nhà Lê nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân. Do đó, Cáo trạng số 41 ngày 24/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Cao Tấn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nam đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn mong muốn thực hiện. Hội đồng xét xử, xét thấy phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Cao Tấn N có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có nghề nghiệp nhưng không ổn định, không có điều kiện để chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- 0,576 gam loại **Methamphetamine**, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tất cả các vật chứng này đều là công cụ phạm tội, vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS và Điều 47 BLHS, tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động IPHONE S màu xám tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS và Điều 47 BLHS trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Tuấn Kiệt và Lê Hoàng Phát đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum quyết định xử phạt hành chính về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*” đối với Kiệt và Phát là đúng quy định.

Đối với Lư Cách L không thừa nhận việc mua giúp ma túy cho bị cáo Cao Tấn N. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành lấy lời khai, xác minh, đối chất nhưng chưa đủ cơ sở để xử lý. Do đó Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý là đúng quy định.

[8] Đối với 01 xe mô tô BKS: 82H3-0814 và 01 xe mô tô BKS: 82H1-05509, quá trình điều tra Cơ quan CSSDT Công an thành phố Kon Tum thu giữ tại nhà Lê Thị Mỹ Lệ. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của Cao Tấn N nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã trả lại 02 xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ. Những người liên quan anh A Xong và bà Phạm Thị Tâm, ông Cao Tấn Anh đã nhận lại xe mô tô, không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cao Tấn N, (tên gọi khác: Nam Đen) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Tấn N **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/11/2020.

3. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,576 (Không phải, năm trăm bảy mươi sáu) gam loại **Methamphetamine** và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động IPHONE S màu xám.

(Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26 tháng 3 năm 2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Tấn N phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (06/5/2021) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Long

